Thông số kỹ thuật Specifications	Đơn vị tính unit	Kiểu máy/ Model	
Kiểu máy model	-	MRS1	CRS1
Nhà sản xuất manufacturer	-	MARUSHICHI	
Xuất sứ original	-	Nhật bản/ Japan	
Chức năng chính Main function	-	Tách và loại bỏ các tạp chất như sỏi, hạt cát, mảnh kim loại, mảnh thủy tinh lẫn trong hạt cà phê	
Kích thước cao x rộng x sâu Dimensions H x W x D	mm	675x355x575	950x470x745
Chiều cao thoát Exit height	mm	362-395	460
Trọng lượng Weight	kg	40	40
Dung lượng phễu chứa tiêu chuẩn (theo máy) Standard hopper capacity (Set of machine)	kg	7	hạt sống/raw beans 9kg hạt rang/Roasted beans 4.5kg
Dung lượng phễu bổ sung (tùy chọn) Additional hopper capacity (optional)	kg	25	-
Điện áp cung cấp 1 fa/3fa Supply voltage 1 fa/3fa	VAC	100/200	100
Công suất điện Power	W	100	100
Điều chỉnh tốc độ dòng chảy của hạt. Adjust the flow rate	-	Có Yes	Có Yes
Hiệu suất hạt sống raw beans performance	kg/giờ	240	240
Hiệu suất hạt rang Roasted beans performance	kg/giờ	120	120